

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 302/2020/HS-ST

Ngày: 13-8-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hàn Hoà Thuận
2. Ông Thạch Nghi Xuân

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Nguyễn Thị Phong Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 367/2020/HSST ngày 29/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3841/HSST- QĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Cao N; giới tính: Nam; sinh năm 1993; tại: Bến Tre; Hộ khẩu thường trú: 412/78 Phú Hiệp, Vĩnh Bình, huyện C, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: C19/10 ấp 4B Bình Hưng, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; cha: không rõ; mẹ: Nguyễn Kim C, sinh năm 1972; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/7/2016.

Người bào chữa

Ông Phạm Tuấn A, luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo (Có mặt).

Bị hại:

Ông Lê Thanh T, sinh năm 1992

Hộ khẩu thường trú: 1/5 T đường số 18 B, phường Bình Hưng Hòa A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Lê Thanh T, sinh năm 1986; thường trú: Ấp Xa Mau 1, thị trấn Phú Lộc, huyện T, tỉnh Sóc Trăng;

Chỗ ở: 1/5T đường 18B, phường Bình Hưng Hòa A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

2/ Ông Phạm Tuấn K, sinh năm 1993

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực 10, phường Châu Văn Liêm, quận Ô, Thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/7/2016, trước khi gặp người bán xe, Nguyễn Cao N mang theo hai súng bắn điện với 05 viên đạn, một gậy dũa 3 khúc, một con dao bấm rồi gọi điện thoại để hẹn gặp xem xe. Sau đó, Nguyễn Cao N đi xe ôm đến bến xe miền Tây, gặp Phạm Tuấn K, chở Nguyễn Cao N vào quán cà phê số 29, đường số 17B, Khu phố 2, phường An Lạc A, quận Bình Tân chờ mang xe đến. Sau đó, Nguyễn Cao N ở lại quán cà phê, còn Phạm Tuấn K đi đến tiệm sửa xe tại Số 1A, Đường số 12, Khu phố 2, phường An Lạc A, quận Bình Tân (cách quán cà phê khoảng 50m), cùng với Lê Thanh T, mỗi người điều khiển một chiếc xe Suzuki Sport, Phạm Tuấn K đi chiếc xe có màu sơn đen, tem có chữ Satria; Lê Thanh T đi chiếc xe có sơn màu đỏ, tem có chữ Satria quay lại quán cà phê để cho Nguyễn Cao N xem xe. Tại đây, Nguyễn Cao N xem chiếc xe của Phạm Tuấn K trước, nhưng không đồng ý mua và chuyển sang xem chiếc xe của Lê Thanh T. Lúc này, Phạm Tuấn K có cuộc gọi điện thoại, nghe xong rồi điều khiển chiếc xe gắn máy Suzuki Sport màu sơn đen, có tem dán chữ Satria rời khỏi quán cà phê, còn Nguyễn Cao N tiếp tục coi xe của Lê Thanh T, Trong khi xem xe, Nguyễn Cao N lấy súng điện đã để trước trong ba lô đeo bên người, nhắm vào người Lê Thanh T bắn một phát trúng vào vai bên phải. Lê Thanh T hoảng sợ bỏ chạy vào nhà vệ sinh phía bên trong quán cà phê, cách chiếc xe khoảng 2 đến 3 mét. Nguyễn Cao N đuổi theo thì bị bà Nguyễn Thị T (là chủ quán cà phê) dùng tay cản lại, nên Nguyễn Cao N quay ra và leo lên chiếc xe gắn máy của Lê Thanh T vẫn còn cắm chìa khóa điện trên xe, lùi xe ra gần giữa đường, quay đầu xe về hướng chùa Huệ Nghiêm và đạp cần khởi động máy, nhưng không nổ. Ngay lập tức, bà Nguyễn Thị T chạy đến dùng chân đạp vào bên phải, làm chiếc xe ngã xuống đường, sau đó nhanh tay rút được chìa khóa xe. Thấy vậy, Nguyễn Cao N để xe lại và bỏ đi. Lê Thanh T chạy ra, mang xe đi cất tại tiệm sửa xe nói trên rồi cầm gậy đuổi theo Nguyễn Cao N tri hô, nên bảo vệ khu phố và quần chúng đã đuổi bắt được Nguyễn Cao N giao cho Công an phường xử lý.

Quá trình điều tra xác định được: Lê Thanh T là người đăng ký thuê bao và sử dụng số điện thoại 0909000530 để đăng tin bán xe trên trang mạng

Chotot.com. Sau đó Nguyễn Cao N bị bắt giữ giao Công an phường xử lý thì Lê Thanh T quay lại tiệm sửa xe nói trên và gặp Phạm Tuấn Kiệt. Lê Thanh T kể cho Phạm Tuấn K và Nguyễn Thanh L (tên thường gọi là Tuấn, chủ tiệm sửa xe) nghe lại sự việc vừa bị Nguyễn Cao N bắn súng điện, cướp xe. Nghe xong, Nguyễn Thanh L nói Phạm Tuấn K đến Công an phường khai nhận là người bị hại và điện thoại hỏi mượn xe của Lê Thanh T để đưa Phạm Tuấn K mang đến giao nộp cho Cơ quan Công an. Khi đến Công an phường, Lê Thanh T gặp Phạm Tuấn K và cùng với Phạm Tuấn K đem giấy tờ giao nộp cho Công an phường. Khi Lê Thanh T ra khỏi trụ sở Công an phường thì gặp Nguyễn Thanh L và Nguyễn Thanh L hướng dẫn cho Lê Thanh T việc khai báo với Cơ qua điều tra như nội dung khai báo trước đây.

Theo kết luận định giá tài sản số: 561/BB-HĐĐGTTHS ngày 07 tháng 09 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Bình Tân kết luận: “Chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Sport biển số: 83P2-02147; số máy:F124124407; số khung: RU120UA24407 (đã qua sử dụng) có giá: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) (BL số 94).

Ngày 24/4/2018, Tòa án nhân dân quận Bình Tân đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, theo bản án hình sự sơ thẩm số 63/2018-HSST đã tuyên xử Nguyễn Cao N 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Ngày 24/7/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, theo bản án số 294/2018-HSPT đã tuyên hủy bản án hình sự sơ thẩm số 63/2018-HSST của Tòa án nhân dân quận Bình Tân để giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh điều tra, truy tố xét xử lại.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Cao N khai nhận hành vi có dùng súng điện bắn anh Lê Thanh T một phát trúng vào vai bên phải, khi đang xem để mua chiếc xe gắn máy Suzuki Sport nhưng không phải để chiếm đoạt chiếc xe mà là do bức tức.

Vật chứng vụ án:

Thu giữ của Nguyễn Cao N:

- 02 (Hai) cây súng phóng điện;
- 04 (Bốn) hộp đạn sử dụng cho súng điện và 01 (Một) hộp đạn đã qua sử dụng.

Kết luận giám định số 972/KLGĐ-TT ngày 10/10/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì súng phóng điện và đạn sử dụng cho súng điện đều là công cụ hỗ trợ. (BL số 85, 86)

- 01 (Một) cây gậy dũa ba khúc;

- 01 (Một) con dao bấm;
- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 4S;
- 01 (Một) điện thoại di động Nokia 1200;
- 01 (Một) xe gắn máy Suzuki Sport biển số: 59T1-384.68 có số máy: F124-124407, số khung: RUU-A407 cùng với 01 (Một) biển số 83P2-02147; 01 (Một) cà vạt xe do Lê Thanh T đứng tên (Thu giữ của Phạm Tuấn K). Đã trả lại cho Lê Thanh T, sinh năm: 1986, Hộ khẩu thường trú: Xã Mau 1, thị trấn Phú Lộc, Thanh Trị, Sóc Trăng theo Quyết định xử lý vật chứng số 660 ngày 13/10/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Tân (BL số 96);
- 01 (Một) xe máy có biển số 71S3-3802 có số máy HC09E-6087767, số khung: RLHHC09096Y087730 (Thu giữ của Nguyễn Cao N). Đã được trả lại cho bà Nguyễn Kim C, sinh năm 1972, hộ khẩu thường trú: Vĩnh Bình, Chợ Lách, Bến Tre theo Quyết định xử lý vật chứng số 660 ngày 13/10/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Tân (BL số 95).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Thanh T không có yêu cầu bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu luận tội: sau khi nhận định về hành vi phạm tội và mức độ nguy hiểm gây ra cho xã hội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo Nguyễn Cao N về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Đề nghị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Đồng thời đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu*” qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt” theo Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đề từ đó đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Cao N mức hình phạt từ 06 đến 07 năm tù.

Về phần vật chứng vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: đề nghị làm rõ bị cáo cướp của ai, cướp cái gì, và cướp như thế nào. Luật sư cho rằng, trong quá trình điều tra ban đầu bị cáo bị ép cung, dụ cung. Bị cáo khai nhận bị ép cung, dụ cung nhưng Cáo trạng không ghi nhận tình tiết này. Trong vụ án, chiếc xe là tang vật không đúng; lời khai của Phạm Tuấn K, Thành, Thọn phù hợp với lời khai sai của bị cáo ban đầu nên thể hiện rõ ràng là có sự ép cung, dụ cung do đó không thể dùng lời khai của Thọn, Kiệt, Thành làm chứng cứ để kết tội bị cáo.

Về hành vi của bị cáo bắt bị hại thể hiện sự bức tức nên mới đuổi theo bị hại để bắt, không phải là bắt để cướp xe vì chiếc xe đang để dưới

lòng đường, bị cáo có thể rú ga thì có thể chạy thoát nên không cần thiết là chạy theo để bắt bị hại nên có thể giải thích cho việc bị cáo tắt máy xe rồi mới bắt bị hại.

Về việc Viện kiểm sát cho rằng tại sao bị cáo xem xe mà không cầm theo tiền là không đúng, vì việc bị cáo xem xe rồi sau đó mới quyết định mua là việc rất bình thường. Đồng thời việc bị cáo đã hỏi Phạm Trường D mượn tiền để mua xe là sự thật nhưng Cơ quan điều tra xác minh cho rằng là gian dối không có người anh nào như vậy. Việc Cơ quan điều tra đã yêu cầu phục hồi hình ảnh trong điện thoại bị cáo, đã được phục hồi 30 % thể hiện các nơi bán xe nhưng chưa làm rõ hình ảnh đó bị cáo dùng để tìm hiểu xe hay cướp xe.

Việc bà Thộn khai báo gian dối hay nhìn nhăm bị hại hay tang vật vụ án nhưng hiện nay bà Thộn chết nên không xác định được thì không thể dùng lời khai của bà Thộn làm chứng cứ kết tội bị cáo mà phải theo nguyên tắc suy đoán có lợi cho bị cáo.

Về Kết luận điều tra không phù hợp với thực nghiệm điều tra, không phù hợp với lời khai của bị hại: Kết luận điều tra là bắt trúng nhưng lời khai của Thành là không Trúng, Lê Thành Thành khai lúc khai bắt trúng, có lúc khai không trúng, lúc khai Nhân và Thành cùng đứng lên, lúc khai là đang nghe điện thoại; về tình tiết Thành cho rằng bị cáo đã chạy vào đập cửa là không đúng; về tang vật chưa thể hiện được việc có đánh tráo hay không, ai đánh tráo, đánh tráo khi nào chưa xác định được và lời khai của Kiệt là mâu thuẫn với tổ dân phòng về thời điểm mang xe về nên không biết có sự hỗ trợ của lực lượng chức năng về việc đánh tráo hay không

Ngoài ra không có tài liệu về lý lịch Lê Thanh T nên có thể là người Lê Thanh T là không có thật.

Do đó, từ những tình tiết nêu trên thể hiện lời khai của bà Thộn, Thành, Kiệt không thể làm chứng cứ kết tội bị cáo, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo là bị cáo không có tội.

Bị cáo bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá vụ án một cách khách quan. Bị cáo không phủ nhận hành vi bắt anh Thành nhưng đó chỉ là hành vi tức giận; lúc bắt thì bị cáo có thể lấy xe chạy đi, không cần phải đuổi theo bị hại làm gì. Lời khai của bà Thộn và anh Kiệt không đủ để ghép tội bị cáo về tội “Cướp tài sản”.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận:

Tất cả lời bào chữa của luật sư là dựa vào việc suy luận bản thân để đánh giá vụ án, không có căn cứ phản bác là không phù hợp. Quá trình điều tra là theo trình tự tố tụng, đúng qui định pháp luật. Những tài liệu luật sư thu thập và trình bày không đúng trình tự tố tụng nên không được chấp nhận. Việc luật sư cho rằng: cướp của ai, cái gì, như thế nào chưa làm rõ là

không đúng, nội dung Cáo trạng đã thể hiện đủ. Về việc, trong quá trình điều tra ban đầu có sai phạm thì đã được khắc phục, đã làm rõ.

Bị cáo đã thực tế gặp người bán xe, tại địa điểm xảy ra sự việc có 03 người. Lời khai của bị cáo có thể hiện: Bị cáo dùng súng điện bắn người; các thực nghiệm điều tra đã xác định vị trí chiếc xe: ban đầu đầu xe quay vào bên trong nhưng sau đã quay và ngã ra đường thể hiện chiếc xe đã có sự chuyển hướng. Lời khai của người làm chứng về khoảng cách là sự ước lượng chứ không thể nào là chính xác, nhưng khoảng cách chênh lệch đó không phải là quá lớn để không thể chấp nhận được. Việc luật sư cho rằng: Anh Thành có phải là anh Lê Thanh T hay không thì không có căn cứ. Lời khai của bị cáo về việc ép cung, bức cung, nhục hình là không có căn cứ chứng minh. Không có chứng cứ cho rằng bị hại và bà Thộn có sự cấu kết nhau.

Do đó, Viện kiểm sát cho rằng lập luận của luật sư là lập luận suy diễn và mơ hồ, không có căn cứ được chấp nhận.

Hành vi của các đối tượng đã tráo đổi xe là có sự vi phạm pháp luật, tuy nhiên pháp luật Hình sự chưa có quy định xử lý nên chúng tôi đã có đề nghị có biện pháp xử lý các đối tượng đã tráo đổi xe theo quy định của pháp luật.

Luật sư tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng tôi suy luận và không có căn cứ, nhưng tôi đã nêu những lời trình bày từ lời khai của bị cáo, bị hại tại giai đoạn điều tra. Viện kiểm sát cho rằng việc bị hại khai sai về khoảng cách thì cho rằng là án chừng là không đúng vì 1 mét và 04 mét thì không thể án chừng sai lệch như vậy. Và việc bắn trúng và không bắn trúng thì không thể khai sai; bà Thộn khai sai về bị hại là sai nay sửa lời khai từ Kiệt sang Thành là không đúng. Không thể chuyển từ chiếc xe A sang B là không đúng.

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, luật sư bào chữa đã thực đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vật chứng thu giữ tại hiện trường, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/7/2016, Nguyễn Cao Nhân lợi dụng việc xem xe của anh Lê Thanh T đã dùng súng bắn điện bắn một phát trúng vào vai bên phải của anh Lê Thanh T. Sau đó leo lên chiếc xe gắn máy của anh Lê Thanh T vẫn còn cắm chìa khóa điện trên xe, đạp cần khởi động máy, nhưng không nổ và bị chủ quán cà phê là bà Nguyễn Thị T đạp ngã xe xuống đường, rút luôn chìa khóa điện. Nguyễn Cao N bỏ chạy thì bị Lê Thanh T cùng nhân dân bắt giữ giao Công an phường xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi như Cáo trạng truy tố, bị cáo cho rằng bị đánh đập tại Công an Phường bởi công an viên Nguyễn Lê D. Tuy nhiên, lời khai cùng ngày 03/7/2016 khi bị cáo được lấy lời khai bởi điều tra viên Lê Phú Q thì bị cáo vẫn thừa nhận hành vi phạm tội mặc dù điều tra viên Quý không đáp đập, ép cung bị cáo như lời khai bị cáo trình bày tại phiên tòa. Đồng thời, tại bút lục số 40 - 41 khi điều tra viên Quý tiếp tục lấy lời khai thì bị cáo phản cung cho rằng ngày lấy lời khai bị cáo bị “chưa tỉnh táo lại, chưa minh mẫn” nên bị cáo đã khai nhận tội. Lời khai của bị cáo là bất nhất, không phù hợp với thực tiễn khách quan của vụ án. Ngoài ra, không có căn cứ chứng minh lời khai của bị cáo là bị ép cung, nhục hình nên quá trình điều tra của Cơ quan điều tra và Điều tra viên là hợp pháp.

Xét, lời khai người làm chứng bà Nguyễn Thị T và bị hại Lê Thanh T, Hội đồng xét xử nhận thấy trong toàn bộ quá trình điều tra, lời khai của những người này và bị cáo đều giữ nguyên và thống nhất. Mặc dù, có những lúc dùng từ ngữ khác nhau như “xô”, “đẩy”, “đạp”. Tuy nhiên, đây đều là những từ ngữ miêu tả chuỗi hành vi của bị cáo đã thực hiện nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Ngoài ra, người làm chứng không có mâu thuẫn trực tiếp gì với bị cáo. Việc nhận dạng bị hại trong quá trình điều tra có sự nhầm lẫn của người làm chứng đến nay không thể xác định được vì sao có sự nhầm lẫn này vì người làm chứng đã chết. Tuy nhiên, việc nhận dạng sai người bị hại không loại trừ việc người chứng khai không khách quan về hành vi của bị cáo cũng như không có căn cứ xác định lời khai của người làm chứng là gian dối. Hơn nữa, lời khai này phù hợp với hành vi khách quan của bị cáo mà bị hại đã mô tả thống nhất trong suốt quá trình điều tra.

Xét, lời khai của bị hại Lê Thanh T về việc xác định người bị hại và vật chứng khác ngay từ đầu vụ án là không đúng qui định pháp luật. Tuy nhiên, việc mô tả hành vi khách quan của bị cáo ngay từ đầu đều phù hợp với lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị T. Việc thay đổi vật chứng vụ án và tư cách bị hại trong vụ án đã được Cơ quan điều tra xác minh làm rõ và không làm ảnh hưởng đến việc xác định hành vi khách quan của bị cáo.

Đối với lời bào chữa của luật sư về việc vi phạm tố tụng cho rằng bị hại, người làm chứng khai gian dối, tuy nhiên không có căn cứ chứng minh. Việc xác định vật chứng của vụ án, tư cách bị hại, lời khai có sự bất nhất, tuy nhiên những vấn đề này như đã phân tích ở trên đều được Cơ quan điều tra điều tra bổ sung và điều tra lại xác minh làm rõ như Viện kiểm sát đã phân tích là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã được chứng minh qua lời khai của bị hại cũng như người làm chứng, các vật chứng thu giữ ở hiện trường phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” được quy định tại Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, bác bỏ luận cứ bào chữa của luật sư cũng như bị cáo.

Hành vi sử dụng súng bắn điện để bắn vào người anh Lê Thanh Thành nên thuộc tình tiết định khung tăng nặng “sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác” được quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng và tài sản của người khác một cách trái pháp luật nên cần xử lý mức hình phạt thật nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu cũng như phạm tội chưa đạt nên Hội đồng xét xử áp dụng qui định tại khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Lê Thanh T không yêu cầu bồi thường.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 02 (Hai) cây súng phóng điện; 04 (Bốn) hộp đạn sử dụng cho súng điện và 01 (Một) hộp đạn đã qua sử dụng. Kết luận giám định số 972/KLGD-TT ngày 10/10/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì súng phóng điện và đạn sử dụng cho súng điện đều là công cụ hỗ trợ. (BL số 85, 86) nên giao cho Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC06) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền đối với.

- 01 (Một) cây gậy dũa ba khúc; 01 (Một) con dao bấm là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 4S; 01 (Một) điện thoại di động Nokia 1200 là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (Một) xe gắn máy Suzuki Sport biển số: 59T1-384.68 có số máy: F124-124407, số khung: RUU-A407 cùng với 01 (Một) biển số 83P2-02147; 01 (Một) cà vẹt xe do Lê Thanh T đứng tên (Thu giữ của Phạm Tuấn K). Đã trả lại cho Lê Thanh T, sinh năm: 1986, Hộ khẩu thường trú: Xa Mau 1, thị trấn Phú Lộc, Thạnh Trị, Sóc Trăng theo Quyết định xử lý vật chứng số 660 ngày 13/10/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Tân (BL số 96);

- 01 (Một) xe máy có biển số 71S3-3802 có số máy HC09E-6087767, số khung: RLHHC09096Y087730 (Thu giữ của Nguyễn Cao N). Đã được trả lại cho bà Nguyễn Kim C, sinh năm 1972, hộ khẩu thường trú: Vĩnh Bình, Chợ Lách, Bến Tre theo Quyết định xử lý vật chứng số 660 ngày 13/10/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Tân (BL số 95).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao N 06 (sáu) năm tù về tội “ Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2016.

3. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Giao cho Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC06)- Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền đối với: 02 (Hai) cây súng phóng điện; 04 (Bốn) hộp đạn sử dụng cho súng điện và 01 (Một) hộp đạn đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) cây gậy dũa ba khúc; 01 (Một) con dao bấm là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) điện thoại di động Iphone 4S; 01 (Một) điện thoại di động Nokia 1200

(Tất cả được liệt kê theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2016 và phiếu nhập kho vật chứng số NK18/159 ngày 14/3/2018)

4. Án phí:

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP. HCM (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA DS TP.HCM; (1)
- THA HS; (2)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (2)
- Sở Tư pháp; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (26) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hoài Nam